

Bản tin chứng khoán

Trong số này

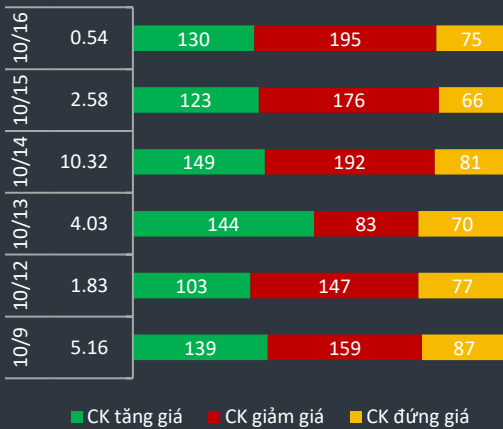
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VCB	33.2
VIC	30.8
GVR	28.9
VNM	24.7
DCM	21.8
VHC	8.1
PVS	8.0
NLG	5.3
GAS	4.7
VIB	4.4
VHM	4.3
HBC	(12.9)
KDH	(14.9)
VGG	(15.0)
HSG	(19.4)
CII	(25.0)
E1VFN30	(25.9)
VPB	(27.4)
CTG	(75.8)
MSN	(254.4)

Thị trường phiên cuối tuần tiếp tục trạng thái xanh vô đờ lòng khi số mã giảm vẫn chiếm phần lớn bảng điện so với chỉ số index vẫn xanh. Mức độ điều chỉnh của thị trường nhiều hơn một chút so với phiên trước đó dù chưa đến mức nghiêm trọng để tạo thành xu hướng đảo chiều. Thanh khoản chung của sàn HOSE vẫn duy trì ở mức khá cao gần 8,000 tỷ/ phiên. Trong vài phiên gần đây TCB, MSN đứng đầu giao dịch thị trường bên cạnh HPG, CTG và FPT.

FPT bất ngờ tăng tốc tăng gần 4% vượt qua 53. DXG tăng trần sau khi có thông tin quý 3 lợi nhuận bù lại khoản lỗ của Q2 công bố trước đó. Một số cổ phiếu bất động sản cũng đang có xu hướng tăng nhẹ như IJC, NTL và nhóm khu công nghiệp PHR, LHG, GVR.

Nhóm ngân hàng có CTG, VPB, MBB tăng tốt nhất từ 2% - 3%. CTG tăng mạnh trong vài phiên gần đây sau khi NHNN đã đồng ý giải pháp chia cổ tức bằng cổ phiếu để các ngân hàng quốc doanh tăng vốn. Việc được tăng vốn trong năm nay sẽ giúp CTG và nhiều ngân hàng giải tỏa được bài toán giảm tỷ lệ nợ xấu và sớm đáp ứng tiêu chuẩn Basel II hơn. Nhiều ngân hàng đã công bố kết quả quý 3 khá khả quan như VIB đạt 1,668 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, tăng 52% so với cùng kỳ năm trước. Lũy kế 9 tháng lợi nhuận trước thuế VIB đạt 4,025 tỷ đồng, tăng 38% so với cùng kỳ năm trước, gần đạt mục tiêu lợi nhuận trước thuế cả năm của VIB là 4.500 tỷ đồng.

Sacombank dự báo đến hết tháng 9/2020 đã hoàn thành 90% chỉ tiêu lợi nhuận của năm 2020. Dự kiến lợi nhuận trước thuế đạt được sẽ vượt 20% chỉ tiêu đề ra 2,573 tỷ và có thể bằng con số đạt được của năm 2019 (3.200 tỷ đồng).

Một số ngân hàng khác dự báo cũng có kết quả khả quan như ACB dự báo lãi trước thuế quý III/2020 tăng 25%, đạt 2,400 tỷ đồng trong (2 quý đầu năm, ACB báo lãi 3,819 tỷ đồng trước thuế), BIDV đạt 2.400 tỷ đồng, tăng 3,5% so với cùng kỳ, VietinBank đạt 3,300 tỷ đồng, tăng 4% so với cùng kỳ.

Vnindex 943.3

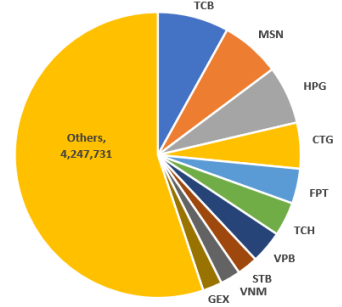
▲ +0.54 (+0.06%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
PNJ	68.1	3,100	4.77
FPT	53.2	2,000	3.91
CTG	31.2	1,100	3.66
GVR	14.0	400	2.95
VPB	24.6	550	2.29
POW	10.3	150	1.48
MBB	17.9	250	1.42
HDB	24.8	200	0.81
TPB	25.0	150	0.60
GAS	75.4	400	0.53
PLX	50.0	150	0.30
HPG	29.1	50	0.17
VIC	97.6	100	0.10
VNM	107.4	(100)	(0.09)
BID	42.2	(50)	(0.12)
NVL	62.3	(100)	(0.16)
BVH	53.9	(100)	(0.19)
BCM	39.9	(100)	(0.25)
VRE	27.5	(100)	(0.36)
DHG	104.0	(400)	(0.38)
VCB	88.2	(400)	(0.45)
REE	41.6	(200)	(0.48)
VHM	77.0	(500)	(0.65)
STB	13.8	(100)	(0.72)
HVN	26.1	(200)	(0.76)
SAB	188.5	(1,500)	(0.79)
HNG	11.9	(100)	(0.83)
KDH	23.8	(200)	(0.84)
TCB	22.7	(200)	(0.88)
MWG	108.4	(1,000)	(0.91)
VJC	105.0	(1,000)	(0.94)
MSN	80.0	(1,100)	(1.36)
EIB	17.4	(250)	(1.42)

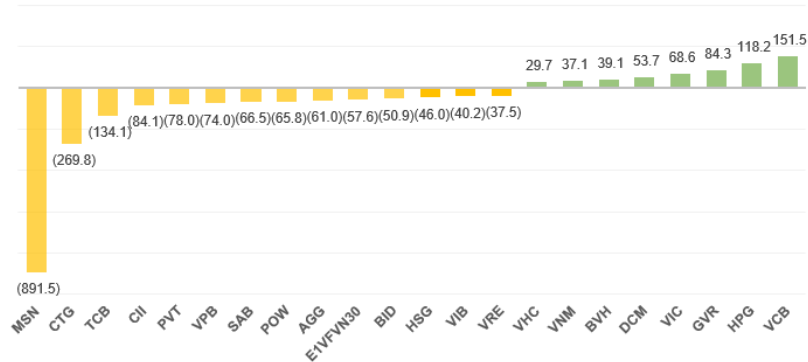


Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Khối ngoại bán ròng 433 tỷ đồng trong ngày với MSN(-254.4 tỷ), CTG(-75.8 tỷ), VPB(-27.4 tỷ), E1VFN30(-25.9 tỷ) bán ròng nhiều nhất. Tính chung cả tuần khối ngoại bán ròng cả năm phiên hơn 1724 tỷ. MSN đứng đầu với giá trị bán ròng đến 891 tỷ đồng bên cạnh CTG, TCB, CII. Mua ròng nhiều nhất trong tuần là nhóm VCB, HPG, GVR, VIC và DCM.

Mua bán ròng trong tuần của khối ngoại.



Chỉ số Vnindex tăng gần 20 điểm trong tuần vừa qua. Sự gia tăng về mặt điểm số không phản ánh thực tế cổ phiếu trên sàn lắm khi phần nhiều cổ phiếu đi ngang hoặc điều chỉnh. Những cổ phiếu tăng tốt nhất tuần qua là MSN, CTG, BVH, PNJ, VCG và IDC. Có khá nhiều cổ phiếu lớn chuẩn bị công bố kết quả Q3 vì vậy thị trường sẽ tiếp tục phân hóa mạnh dựa theo tin tức của từng doanh nghiệp. Nhóm cổ phiếu ngân hàng vẫn đang giữ nhịp thị trường bên cạnh những nhóm ngành chứng khoán, bất động sản, khu công nghiệp, thép, bán lẻ, phân bón sẽ thu hút dòng tiền đầu tư. Nhà đầu tư tập trung vào cổ phiếu đứng đầu của từng nhóm ngành như **VCB, CTG, ACB, MBB, TCB, PHR, GVR, HDG, HPG, HSG, SSI, VCI, PNJ, MWG.**

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

HT1	2.72
VCI	2.94
VPH	3.05
NTL	3.35
UDC	3.36
PTB	3.64
CTG	3.66
FPT	3.91
IDI	4.47
DCM	4.58
PNJ	4.77
DXG	6.73
SMC	6.84
TTF	6.92
MHC	6.96
DIC	10.00

Top tăng giá HNX

PTI	1.50
VCG	1.65
PVC	1.69
TVC	2.06
EID	2.48
DS3	2.56
DZM	2.78
IDJ	2.86
CTP	3.13
DXP	3.13
PPP	3.23
DNM	4.17
SCL	4.69
PLC	4.93
QNC	7.69
PSD	9.01
KVC	9.09
BAX	9.98

SMC - Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại SMC - Quý III/2020, SMC đạt hơn 4.133 tỷ đồng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, giảm nhẹ 2,5% so với cùng kỳ năm 2019. Nhờ tiết giảm được chi phí tài chính, đồng thời cải thiện được biên lợi nhuận, lãi sau thuế của doanh nghiệp ghi nhận 100 tỷ đồng, tăng mạnh 183%.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2020, doanh nghiệp đạt doanh thu hơn 11.265 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 165 tỷ đồng, lần lượt giảm 12,7% và tăng 42% so với cùng kỳ năm ngoái.

PGD - CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam – Đã công bố kết quả kinh doanh quý III/2020 doanh thu gần 1.874 tỷ đồng và lãi ròng hơn 89 tỷ đồng, lần lượt giảm 12% và tăng 33% so cùng kỳ.

AVC - Công ty cổ phần Thủy điện A Vương - Quý III/2020, AVC ghi nhận doanh thu gần 151 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 70 tỷ đồng, lần lượt tăng mạnh 77% và 356% so với quý III/2019.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2020, AVC đạt doanh thu hơn 245 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 53 tỷ đồng, lần lượt tăng 19,5% và 212% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận trước thuế cũng tăng gấp 3 lần, đạt 56 tỷ đồng.

SJD - Công ty cổ phần Thủy điện Cần Đơn - Quý III/2020 doanh nghiệp ghi nhận doanh thu là 112,6 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 44,3 tỷ đồng, lần lượt giảm 34,2% và 37,6% so với cùng kỳ năm 2019.

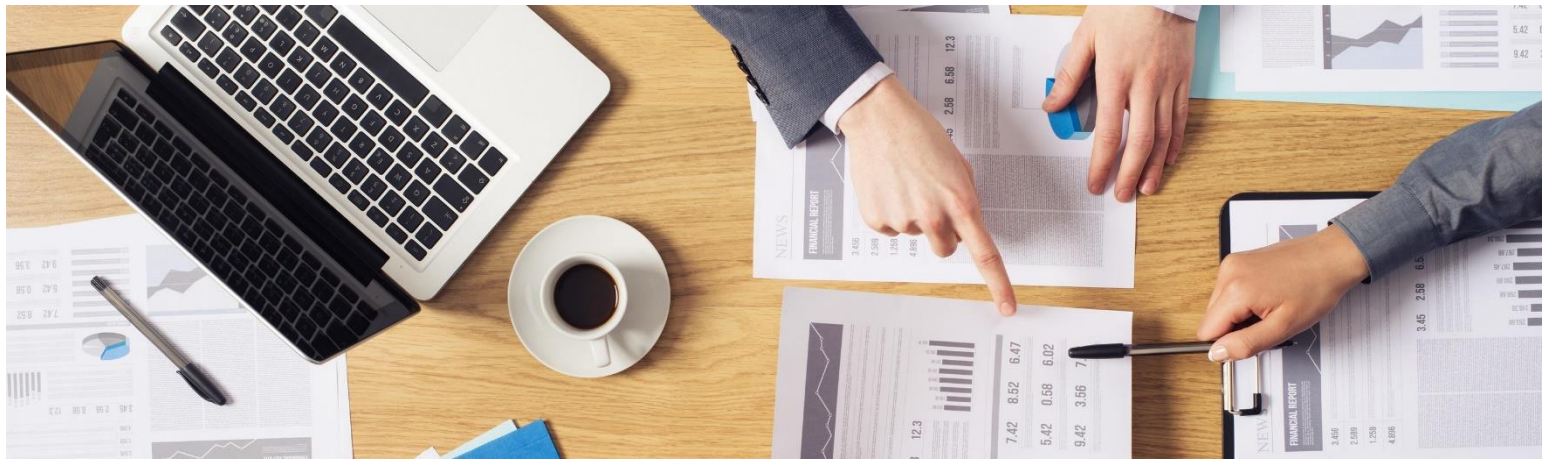
Lũy kế 9 tháng đầu năm 2020 doanh nghiệp ghi nhận doanh thu là 243,1 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 75,9 tỷ đồng, lần lượt giảm 23,3% và 34,2% so với 9 tháng đầu năm 2019.

VCR - CTCP Đầu tư và Phát triển Du lịch Vinaconex – Đã thông qua phương án phát hành riêng lẻ 144 triệu cp. Theo đó vốn điều lệ dự kiến được nâng lên 4 lần, đạt mức 1.800 tỷ đồng. Toàn bộ số tiền huy động được sẽ dùng bổ sung vốn cho Dự án Cát Bà Amatina.

YEG - CTCP Tập đoàn Yeah1 - Thông báo, đã hoàn tất việc bán hơn 1,77 triệu cổ phiếu quỹ từ ngày 07/10 đến 12/10 theo phương thức thỏa thuận với giá bình quân 50.900 đồng/cổ phiếu.

DRL - CTCP Thủy điện – Điện lực 3 – Đã thông báo kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2020 với doanh thu hơn 64 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hơn 37,7 tỷ đồng.

KSB - CTCP Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương - Đã thông qua phương án phát hành hơn 10,68 triệu cổ phiếu trả cổ tức theo tỷ lệ 20%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức vào 28/10/2020.

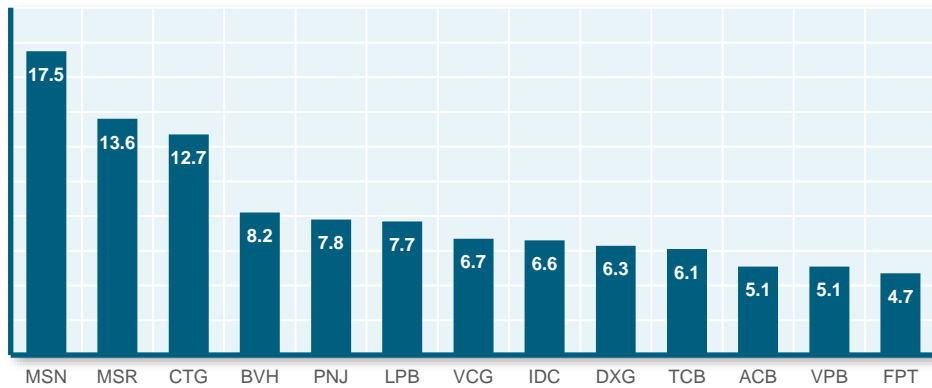


Tổng hợp kết quả kinh doanh Q3 các doanh nghiệp

	Giá	LN 9T 2019E	EPS 4 quý	EPS 2020F	Nhận xét
		+/-	PE	PE 2020F	
DPM	17.10	531.2 269.7%	1,956 8.7	2,300 7.4	Doanh thu và lãi trước thuế 9 tháng ước đạt mức 5.978 tỷ đồng và 664 tỷ đồng, lần lượt tăng 9% và 275% so với cùng kỳ năm trước như vậy riêng quý III DPM đạt 2.050 tỷ đồng doanh thu – tăng nhẹ so với quý III/2019, LNTT ước đạt hơn 170 tỷ đồng cao gấp hơn 2,2 lần cùng kỳ năm ngoái. DPM cho biết hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón trong quý III/2020 và 9 tháng đầu năm diễn biến khả quan, đạt công suất tối ưu trong bối cảnh công ty tăng cường kiểm soát chi phí, tiết kiệm định mức năng lượng so với kế hoạch.
VCS	75.3	960.0 -6.0%	8,693 8.7	9,665 7.8	Doanh thu Q3 ước tính 1.499 tỷ đồng, tăng 1,7% và lợi nhuận sau thuế 400 tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước. Theo Vicostone, trong quý 3, dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng tới Việt Nam và các nền kinh tế lớn trên thế giới. Doanh thu thuần 9 tháng đầu năm đạt 3.994 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 961 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, doanh thu 9 tháng đầu năm của Vicostone giảm không đáng kể nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn giảm gần 6%.
TCM	23.60	175.0 14.3%	3,835 6.2	3,873 6.1	Ước quý III, lợi nhuận sau thuế ước đạt 79 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý IV, công ty đã nhận được 80% đơn hàng truyền thống và chưa có đơn hàng khẩu trang. Đồng thời, sau khi EVFTA có hiệu lực thì nhu cầu vải trong nước đã tăng lên, công ty kỳ vọng tình hình đơn hàng sẽ tăng mạnh trong quý IV và đầu năm sau.
KDC	36.1	261.0 57.0%	1,649 21.9	1,507 23.9	Doanh quý 3/2020 đạt 2.293 tỷ đồng - tăng gần 24% so với cùng kỳ; tương ứng LNST thu về 128 tỷ - tăng hơn 141%. Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần ước đạt 5.960 tỷ đồng, tăng 17% so với 9 tháng đầu năm ngoái, chủ yếu là do doanh thu ngành dầu tăng. Lợi nhuận sau thuế đạt 261 tỷ đồng, tăng 57% so với cùng kỳ 2019.
PVT	13.40	401.2 -18.3%	2,130 6.3	2,132 6.3	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm với doanh thu ước đạt 5.345 tỷ đồng, thực hiện 86% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế ước đạt 565 tỷ đồng, giảm gần 22% so với cùng kỳ nhưng vượt 3% kế hoạch năm. Như vậy, quý III, doanh nghiệp ước lợi nhuận khoảng 172 tỷ đồng, giảm 18% so với quý III/2019.
HPG	29.1	8,845.0 58.2%	3,254 8.9	3,622 8.0	HPG đạt doanh thu quý III đạt 24.900 tỷ đồng, tăng 62,7% và lợi nhuận sau thuế 3.785 tỷ đồng, gấp 2,1 lần so với cùng kỳ năm trước. 9 tháng, doanh thu đạt 65.000 tỷ đồng, tăng 40%; lợi nhuận sau thuế 8.845 tỷ đồng, tăng 56% so với cùng kỳ 2019. Như vậy, sau 9 tháng, Hòa Phát thực hiện 75,6% kế hoạch doanh thu và 98% kế hoạch lợi nhuận năm. Hoạt động nông nghiệp ghi nhận tăng trưởng mạnh, đóng góp khoảng 12% doanh thu và 15% lợi nhuận toàn, tương ứng khoảng 7.800 tỷ đồng và 1.326 tỷ đồng.

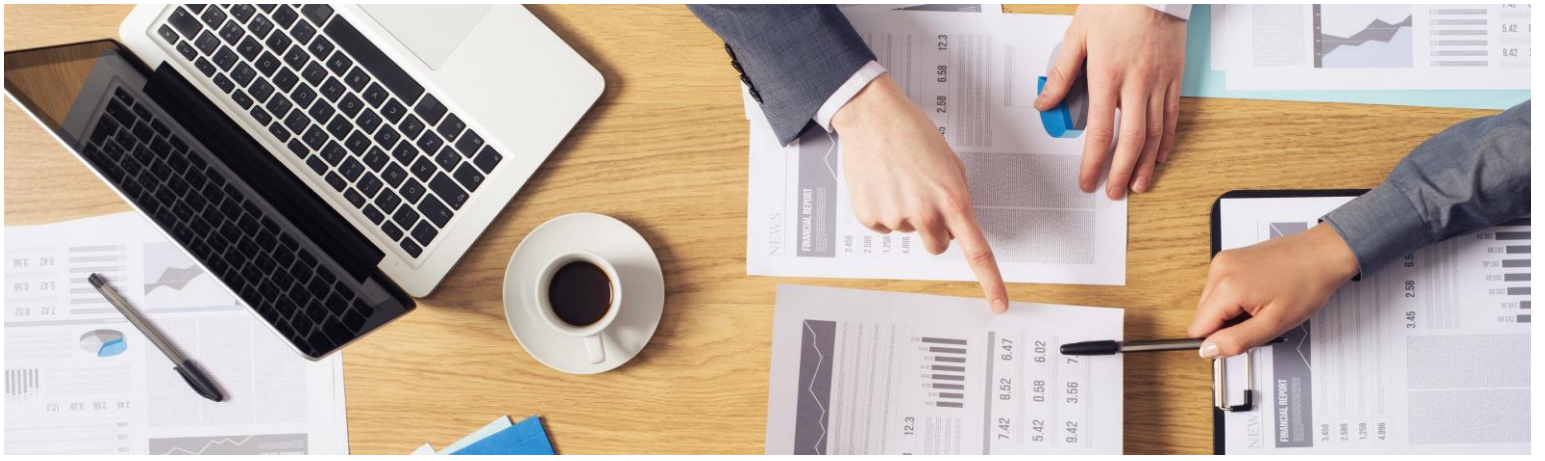


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

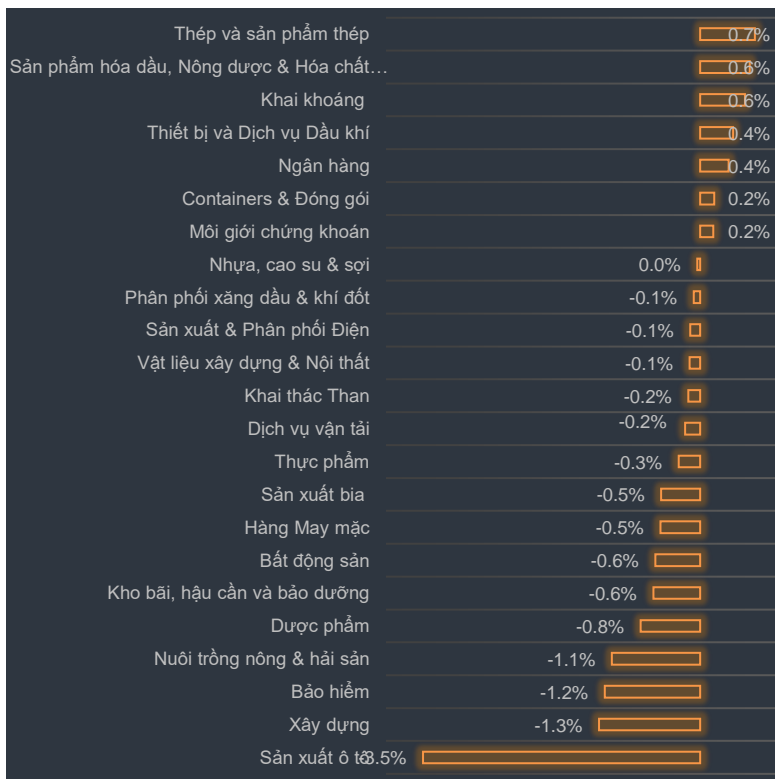
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
FTS	12.8	(0.78)	8.80	45.5%	19.10	364,353	36.3	2.3
CTD	54.4	(6.21)	43.30	25.6%	49.60	1,015,115	23.0	3.3
DBC	40.6	(2.05)	13.30	205.3%	35.10	2,555,309	25.2	5.1
SAM	9.3	(7.00)	7.90	17.7%	22.60	80,972	17.6	5.6
PPC	23.5	0.21	19.70	19.3%	18.20	218,203	42.1	7.0
HVN	26.1	(0.76)	17.80	46.6%	39.90	629,754	43.6	7.9
GTN	24	(0.41)	13.00	84.6%	11.30	2,551,664	33.1	7.9
GEX	21.9	(2.02)	13.40	63.4%	19.20	6,895,516	34.9	8.4
BMP	54.4	0.37	29.80	82.6%	9.00	200,707	42.3	10.8
LTG	23.7	(2.07)	12.90	83.7%	13.10	252,591	44.5	12.3
TIG	6.7	(2.90)	4.30	55.8%	13.40	1,059,322	43.7	12.5
DCL	19.1	(0.52)	17.70	7.9%	67.50	67,464	34.2	12.8
POW	10.3	1.48	7.10	45.1%	33.50	4,889,696	51.0	13.0
PHR	55.3	1.47	33.00	67.6%	7.40	1,204,520	39.9	13.1
FRT	23.6	1.29	10.10	133.7%	66.20	682,813	45.7	13.1
ACV	62.4	1.63	42.20	47.9%	26.70	257,319	50.4	13.8
NT2	23.1	(0.22)	15.20	52.0%	5.00	233,357	46.1	14.6
GMD	23.6	(0.42)	14.30	65.0%	6.20	660,330	50.8	15.6
DRC	19.7	1.29	13.80	42.8%	26.20	924,982	54.7	18.6
KDH	23.8	(0.84)	17.10	39.2%	6.90	581,685	42.4	19.4
HDG	24	(0.41)	12.50	92.0%	11.30	1,950,621	45.8	20.1
VNG	14.9	0.00	12.00	24.2%	51.00	199,408	42.7	20.8
SZC	25.5	(2.67)	12.20	109.0%	9.00	1,392,820	40.8	20.9
IJC	12.6	2.03	7.70	63.6%	25.60	577,446	53.0	21.3
PLX	50	0.30	33.70	48.4%	12.10	936,622	51.1	21.8
PVD	11.6	0.00	6.80	70.6%	46.80	6,638,198	51.1	21.8



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	SMB	HOSE	28/10/2020	29/10/2020	10/11/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	BIC	HOSE	28/10/2020	29/10/2020	20/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	TCT	HOSE	28/10/2020	29/10/2020	16/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	VSC	HOSE	27/10/2020	28/10/2020	18/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	HTL	HOSE	27/10/2020	28/10/2020	05/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	TNG	HNX	26/10/2020	27/10/2020	12/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SBT	HOSE	23/10/2020	26/10/2020	30/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	C21	UPCoM	23/10/2020	26/10/2020	10/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	CMP	UPCoM	23/10/2020	26/10/2020	06/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 430 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	D11	HNX	22/10/2020	23/10/2020	04/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	HD8	UPCoM	22/10/2020	23/10/2020	24/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	CII	HOSE	22/10/2020	23/10/2020	30/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	DHA	HOSE	21/10/2020	22/10/2020	12/11/2020	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	PEN	HNX	21/10/2020	22/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	QLD	UPCoM	21/10/2020	22/10/2020	05/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 251 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	TA9	HNX	21/10/2020	22/10/2020	05/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	PVP	UPCoM	21/10/2020	22/10/2020	20/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	PVM	UPCoM	20/10/2020	21/10/2020	16/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	QHW	UPCoM	20/10/2020	21/10/2020	02/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	HU3	HOSE	20/10/2020	21/10/2020	27/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	ARM	HNX	20/10/2020	21/10/2020		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:2	Thưởng cổ phiếu
22	BVH	HOSE	20/10/2020	21/10/2020	10/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	SMC	HOSE	20/10/2020	21/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	VCF	HOSE	19/10/2020	20/10/2020	02/11/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 25,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	NQN	UPCoM	19/10/2020	20/10/2020	20/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 592 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	SLS	HNX	19/10/2020	20/10/2020	10/11/2020	Trả cổ tức đợt 2/2019 bằng tiền, 7,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	AAA	HOSE	19/10/2020	20/10/2020		Trả cổ tức đợt 3/2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:5	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
28	MWG	HOSE	19/10/2020	20/10/2020	30/10/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

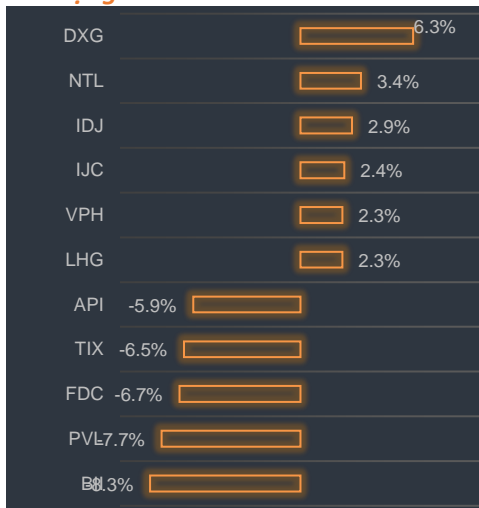
Tăng giảm ngành trong ngày



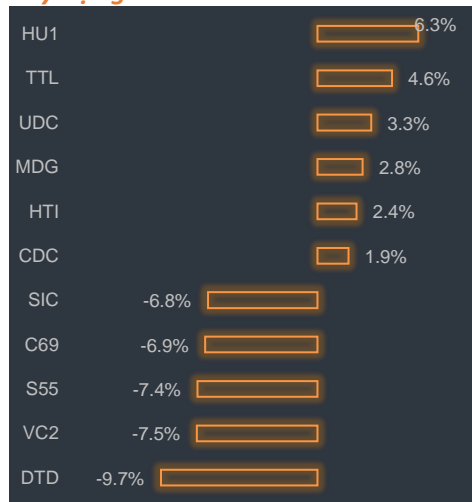
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	DXG, NTL, IDJ
Xây dựng:	HU1, TTL, UDC
Dầu khí:	PVC, PVG, PVS
Chứng khoán:	WSS, VCI, HCM
Ngân hàng:	CTG, VPB, MBB

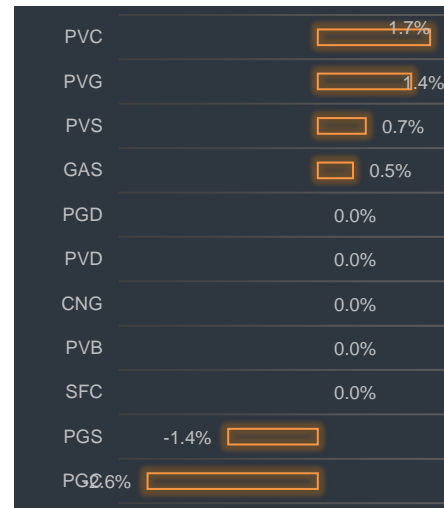
Bất động sản



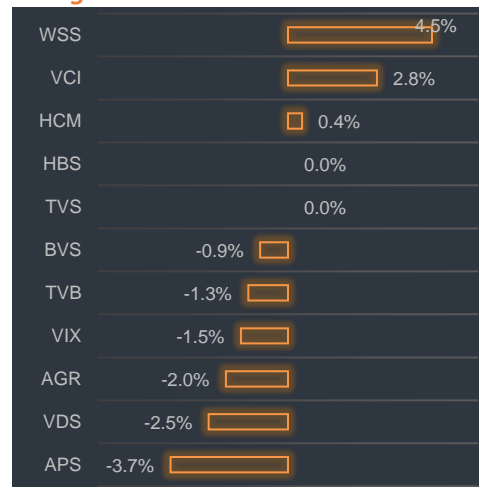
Xây dựng



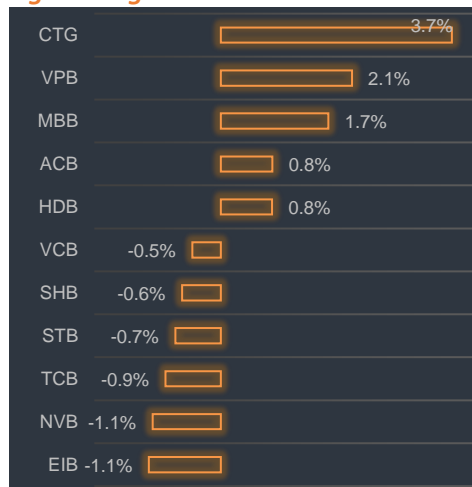
Dầu khí



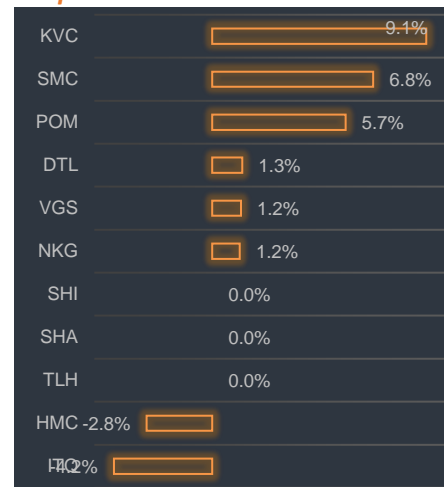
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931